

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 138/2024/HS-ST
Ngày: 11 – 12 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Khoa, bà Phạm Thị Bích Lệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Chiêm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lư Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 134/2024/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thiên T (tên gọi khác: B)**, sinh ngày 01/01/1992 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N và bà Nguyễn Thị H; vợ: Trần Thị T1; con Nguyễn Trần T2, sinh năm 2023.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 21/05/2013, bị TAND huyện Bắc Bình xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 24/2013/HSST (đến nay chưa xóa án tích do chưa chấp hành xong án phí hình sự, án phí dân sự và phần bồi thường dân sự).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/6/2010, bị Công an thị trấn L xử phạt 350.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng (đã nộp phạt xong).

Ngày 09/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 39/2011/HSST (đã được xóa án tích).

Ngày 13/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 03/2016/HSST (đã được xóa án tích).

Ngày 21/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 33/2017/HSST (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/9/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện B

- ***Bị hại:*** Ông Nguyễn Văn H1 – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Văn H1

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị H2, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số A, L, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Anh Phan Công N1, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- ***Người tham gia tố tụng khác:***

+ Ông Đa Văn T3, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình là đại diện Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Ngô Quốc H3, Trần Thanh D, Nguyễn Văn D1 - Cán bộ, chiến sĩ Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Bình Thuận.

(Tham gia tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện B)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thiên T (tên thường gọi: B; sinh năm: 1992; cư trú:

khu phố L, thị trấn L, huyện B) là đối tượng nghiện ma túy, có 01 tiền án. Ngày 21/05/2013, bị TAND huyện Bắc Bình xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 24/2013/HSST (đến nay chưa xóa án tích do chưa chấp hành xong án phí hình sự, án phí dân sự và phần bồi thường dân sự). Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, T không có nghề nghiệp ổn định và tiếp tục cùng với Phan Công N1 (tên thường gọi: Bé; sinh năm: 2004; cư trú: thôn T, xã S, huyện B) thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể: Vào khoảng 23 giờ ngày 30/6/2024, Phan Công N1 (tên thường gọi: Bé; sinh năm: 2004) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86B2-022.82 chở Nguyễn Thiên T (tên thường gọi: B; sinh năm: 1992) đến Nhà máy X (không còn hoạt động và không có ai trông coi) tại khu phố L, thị trấn L, huyện B để chơi ma túy và ngủ lại tại đây. Đến khoảng 05 giờ 00 ngày 01/7/2024, do không có tiền mua ma túy để tiếp tục sử dụng nên T rủ N1 tháo tôn của Nhà máy X do ông Nguyễn Văn H1 – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Văn H1 là chủ sở hữu để bán lấy tiền mua ma túy thì N1 đồng ý. T lấy 01 cái khóa chữ T và 01 cây đèn pin mang theo leo lên mái của khu nhà xưởng nhà máy dùng khóa chữ T tháo được 05 tấm tôn, mỗi tấm có kích thước khoảng 1,2m x 5m, còn N1 đứng ở dưới canh đường. Sau khi tháo được 05 tấm tôn thì T leo xuống cùng với N1 dùng kéo nhặt gần đó cắt đôi 05 tấm tôn thành 10 tấm nhỏ, mỗi tấm có kích thước khoảng 1,2m x 2,5m. Sau đó dùng dây cuộn 10 tấm tôn đã bị cắt ngắn lại rồi bỏ lên xe để N1 chở đến bán cho bà Nguyễn Thị L (sinh năm: 1997; cư trú: khu phố L, thị trấn L, huyện B – là người thu mua phế liệu tại thị trấn L), còn T vẫn ở lại Nhà máy X. Sau khi chở số tôn vừa trộm cắp được đến chỗ thu mua phế liệu của bà L thì N1 bán được số tiền là 525.000 đồng rồi cầm tiền về đưa cho T đi mua ma túy. Sau khi dùng số tiền bán tôn vừa trộm cắp được để mua ma túy của một người không rõ họ tên, địa chỉ, T quay lại Nhà máy X để cùng với N1 sử dụng ma túy. Đến khoảng 10 giờ 00 cùng ngày, khi T và N1 đang sử dụng ma túy thì bà Huỳnh Thị H2 (sinh năm: 1982; cư trú: A L, phường P, Tp . – là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H1 - Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Văn H1 là chủ sở hữu Nhà máy X) đi vào thăm Nhà máy. Thấy xe ô tô của bà H2 đi vào cổng nên T và N1 bỏ xe mô tô biển số 86B2 – 022.82, 01 khóa chữ T và 01 cây đèn pin rồi bỏ chạy. Bà H2 trình báo cho Công an thị trấn L biết. Công an thị trấn L phối hợp với Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành mời T và N1 làm việc thì Nguyễn Thiên T và Phan Công N1 đã khai nhận hành vi trộm cắp nêu trên.

Sau khi sự việc xảy ra, bà Huỳnh Thị H2 trình báo thêm ngoài 05 tấm tôn bị mất trộm vào ngày 01/7/2024, thì từ ngày 18/6/2024 đến ngày 01/7/2024 tại Nhà máy X còn bị kẻ gian đột nhập lấy trộm thêm 415 tấm tôn (không xác định chính xác ngày

xảy ra mất trộm). Tuy nhiên, khi phát hiện sự việc mất trộm bà không trình báo cho Cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 68/2024/HĐĐG-TTHS ngày 08/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B kết luận:

Giá trị tài sản là 420 tấm tôn nhãn hiệu Hoa Sen, màu xanh, có thông số: Mỗi tấm có kích thước (5x 1,1m) độ dày 04 Zem, mua mới vào năm 2007 có trọng lượng 15,9 kg/tấm (đã cũ, bị gỉ sét) tại thời điểm mất trộm từ ngày 18/6/2024 đến 01/7/2024 là 46.746.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Giá trị tài sản là 05 tấm tôn nhãn hiệu Hoa Sen, màu xanh, có thông số: Mỗi tấm có kích thước (5x 1,1m) độ dày 04 Zem, mua mới vào năm 2007 có trọng lượng 15,9 kg/tấm (đã cũ, bị gỉ sét) tại thời điểm mất trộm vào ngày 01/7/2024 là 556.500 đồng (Năm trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm đồng).

Tại Bản cáo trạng số 133/CT-VKS-HBB ngày 11 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận truy tố Nguyễn Thiên T, về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận về hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên T với mức án tù 1 (một) năm đến 1 (một) năm, 3 (ba) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 (một) khóa chữ T kích thước (0,2 x 0,3m); 01 cây đèn pin màu xanh trắng dài 0,25m có phần tay cầm được quấn vải đen vì đây là công cụ, phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Riêng 01 cây kéo không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

Đối với 05 tấm tôn nhãn hiệu Hoa Sen, màu xanh, có thông số: Mỗi tấm có kích thước (5x 1,1m) độ dày 04 Zem, mua mới vào năm 2007 có trọng lượng 15,9 kg/tấm (đã bị đối tượng T cắt ra thành 10 miếng tôn) đã trả lại cho bị hại nên không đề nghị xử lý.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 86B2-022.82, nhãn hiệu ANGEL EZ110, màu xanh xám, có số khung RLGMC11HH9H018378, số máy VMVDABH018378. Cơ

quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Phan Công V (sinh năm 1992, trú tại: Thôn T, xã S, huyện B) nên không đề nghị xử lý

Về phần dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bà Huỳnh Thị H2 không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Nguyễn Thiên T và Phan Công N1 bồi thường số tiền 525.000 đồng.

Đối với 415 tấm tôn bị mất trộm từ ngày 18/6/2024 đến ngày 01/7/2024 (theo lời khai của bà Huỳnh Thị H2), Cơ quan điều tra chưa xác định được đối tượng nên đã ra quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thiên T không trình bày lời bào chữa, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Thiên T trình bày: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo hứa không bao giờ vi phạm nữa, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố những người này đã có lời khai đầy đủ và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hơn nữa, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và Kiểm sát viên đều yêu cầu xét xử vắng mặt những người trên nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự để tiến hành xét xử những người trên.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: khoảng 05 giờ 00 phút ngày 01/7/6/2024, tại nhà máy X, thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện B, Nguyễn Thiên T và Phan Công N1 trực tiếp rủ rê cùng nhau lấy trộm 05 tấm tôn nhãn hiệu Hoa Sen, màu xanh, có thông số: Mỗi tấm có kích thước (5x 1,1m) độ dày 04 Zem, có trọng lượng 15,9 kg/tấm (đã cũ, bị gỉ sét) của Nhà máy X trị giá 556.500 đồng, mang đi bán để lấy tiền mua ma túy sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ tang vật. Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do bị cáo có tiền án nhưng lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản nên đã đủ định lượng để cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Thiên T là người rủ rê, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp cùng với Phan Công N1 nên phải chịu chung hậu quả của vụ án. Tuy nhiên, do tài sản trộm cắp trị giá 556.500 đồng (dưới 02 triệu đồng) và Phan Công N1 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi của Phan Công N1 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó Nguyễn Thiên T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ hành vi và hậu quả gây ra.

[3] Về nhận thức hành vi, tính chất phạm tội: Bị cáo Nguyễn Thiên T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lại không muốn bỏ sức lao động để kiếm tiền một cách chân chính, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, lợi dụng điều kiện vắng người, sự sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt về tội trộm cắp tài sản vào các năm 2011, 2016, 2017, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu.

[5] Xét tình tiết giảm trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thiên T đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Từ những phân tích trên, xét thấy việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức án đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa thể hiện bị cáo Nguyễn Thiên T khai không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, không có khả năng để bảo đảm thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đối với 01 (một) khóa chữ T kích thước (0,2 x 0,3m); 01 cây đèn pin màu xanh trắng dài 0,25m có phần tay cầm được quấn vải đen đây là công cụ, phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với các tang vật chứng khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xử lý theo thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về phần dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[9] Đối với hành vi của Phan Công N1 cùng Nguyễn Thiên T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 556.500 đồng (dưới 02 triệu đồng) do Phan Công N1 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có công văn đề nghị Trưởng Công an huyện B xử phạt hành chính đối với Phan Công Nghĩa là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thiên T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thiên T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thiên T 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 06/9/2024.

2. Về tang vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy với 01 (một) khóa chữ T kích thước (0,2 x 0,3m); 01 cây đèn pin màu xanh trắng dài 0,25m có phần tay cầm được quấn vải đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2024)

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thiên T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/12/2024). Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Bắc Bình;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Ngọc

